

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2021/HS-ST
Ngày 14 - 12 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Văn Hiến

Ông Nguyễn Văn Giữ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa:
Bà Trương Bảo T - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2021 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 10/TB-TA ngày 03/12/2021 đối với bị cáo:

Lưu Châu T, sinh năm 1994, tại huyện AM, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: ấp MB, xã TMT, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo Hoà Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Minh H, sinh năm 1962 và bà Trần Thị T, sinh năm 1962; anh chị em ruột: 07 người bị cáo là người thứ năm; về nhân thân: từ nhỏ sống chung với cha mẹ đi học đến hết lớp 7 thì nghỉ, sinh sống bằng nghề làm thuê, năm 2016 chung sống như vợ chồng với Bùi Thị Kim Q và có 01 con chung; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/8/2021 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Thu P, sinh ngày 25/7/2005, nơi cư trú: ấp CD, xã TMT, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Vắng mặt

Người đại diện hợp pháp của bà Ph:

1. Ông Trần Văn O, sinh năm 1974, nơi cư trú: ấp CD, xã TMT, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Có đơn xin vắng mặt

2. Bà Trần Thiện X, sinh năm 1975, nơi cư trú: ấp CD, xã TMT, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Có đơn xin vắng mặt

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà P: Ông Lương Minh Hoàng – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh An Giang. Có mặt

Người làm chứng: Nguyễn Văn T, Phạm Thành Đ, Trần Thị T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 25/6/2021, nhận được tố giác về tội phạm của quần chúng nhân dân, tại nhà của Nguyễn Văn T thuộc ấp Mỹ Bình, xã TMT, huyện Châu Phú có một số đối tượng nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy, nên Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an huyện Châu Phú phối hợp Công an xã TMT tiến hành kiểm tra phát hiện Nguyễn Văn T, Lưu Châu T và Trần Thị Thu P (sinh ngày 25/7/2005) có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy, nên đưa về trụ sở Công an xã TMT làm việc. Tại đây, P lấy trong túi áo đang mặc ra 01 đoạn băng keo màu đen bên trong có 01 bọc nilon trong suốt hàn kín chứa tinh thể màu trắng ra giao nộp. Qua làm việc P và T khai nhận khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày P rủ T hùn tiền mua ma túy về sử dụng thì T đồng ý (T hùn 400.000 đồng và P hùn 100.000 đồng), T điều khiển xe mô tô biển số 51X8-8521 chở P đến thành phố Châu Đốc gặp một người T niên tên Dũng (không rõ họ, địa chỉ) mua 01 bọc ma túy đá với giá 500.000 đồng mang về nhà của Tiền để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện, nên lực lượng tiến hành lập biên bản thu giữ vật chứng.

Ngày 02/8/2021, T bị khởi tố, điều tra.

* Căn cứ Bản kết luận giám định số 161/KLGT-PC09(MT) ngày 14/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, kết luận:

01 (một) phong bì được niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã TMT, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Lê Minh Hùng, Nguyễn Hoàng Phụng, Nguyễn Lâm Phúc Đ, Lưu Châu T, Trần Thị Thu P. Bên trong có: 01 (một) bọc nilon trong suốt hàn kín chứa tinh thể màu trắng, khối lượng: 0,5103 g (Không phải năm một không ba gam) (kí hiệu M).

Mẫu M gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,5103 g (Không phải năm một không ba gam).

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Phú thu giữ: 01 đoạn băng keo màu đen bên trong có 01 bọc nilon trong suốt hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng được quấn trong tấm giấy (nghĩ là ma túy) đã niêm phong.

* Lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng:

- Trần Thị Thu P, Nguyễn Văn T trình bày: Khoảng 10 giờ ngày 25/6/2021, P và Lưu Châu T đến nhà Tiền chơi. Tại đây, P có rủ T, Tiền hùng tiền mua ma túy sử dụng thì T đồng ý (P hùn 100.000 đồng, T 400.000 đồng), còn Tiền do không có tiền nên bỏ đi ngủ. Sau đó, P và T điều khiển xe mô tô đến thành phố Châu Đốc mua ma túy mang về nhà Tiền định sử dụng, thì bị lực lượng công an phát hiện đưa về trụ sở làm việc và P mang ma túy cất giấu trong túi áo ra giao nộp. Việc T và P hùng tiền mua ma túy và cất giấu như thế nào thì Tiền không biết.

- Trương Thiện Xương, Trần Văn O (cha mẹ ruột của Trần Thị Thu P): P sinh ngày 25/7/2005 là đúng với ngày tháng năm sinh trong giấy khai sinh.

- Phạm Thành Đ, Trần Thị T trình bày phù hợp với nội dung vụ án.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Lưu Châu T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp nội dung vụ án; lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; kết luận giám định; các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số: 68/CT-VKS.CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Châu Phú để xét xử bị cáo Lưu Châu T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú thực hiện quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định như Cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Viện kiểm sát đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt Lưu Châu T từ 01 đến 01 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về biện pháp tư pháp, đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự để xử lý vật chứng như sau: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

01 phong bì được niêm phong (vụ số: 161/KLGT-PC09 (MT) ngày 14/7/2021) có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Phú, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng Khoa và Lê Minh

Hùng; 01 đoạn băng keo màu đen; 01 tấm giấy có keo dán một đoạn băng keo màu đen (đã qua sử dụng).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lưu Châu T khai nhận phù hợp với các lời khai trong quá trình điều tra, thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo nhận tội, không tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Người làm chứng bà Trần Thị T: xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm được về với gia đình để đi làm nuôi con nhỏ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Trần Thị Thu P: thống nhất quan điểm của Viện kiểm sát đối với Trần Thị Thu P, không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về Quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong giai đoạn điều tra và truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó Quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định pháp luật.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, những người này đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và lời khai của những người này phù hợp với lời khai nhận của bị cáo trong giai đoạn điều tra, nên việc vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

[2.1] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo T đều thừa nhận: khoảng 08 giờ 30 phút ngày 25/6/2021, P rủ T hùn tiền mua ma túy về sử dụng thì T đồng ý (T hùn 400.000 đồng và P hùn 100.000 đồng), T và P đến thành phố Châu Đốc gặp một người T niên tên Dũng (không rõ họ, địa chỉ) mua 01 bọc ma túy đá với giá 500.000 đồng mang về nhà của Tiên để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện.

[2.2] Lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong

hồ sơ vụ án như: Biên bản sự việc do Công an xã TMT, huyện Châu Phú lập ngày 25/6/2021; Bản ảnh; Kết luận giám định số: 161/KLGT-PC09 ngày 14/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang.

[2.3] Mẫu vật thu giữ của bị cáo được niêm phong và gửi giám định, theo kết luận giám định xác định “Mẫu M gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,5103g (không phẩy năm một không ba gam)”.

[2.4] Như vậy, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ vừa nêu trên và lời khai nhận của bị cáo, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Châu T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo thuộc tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là “heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú truy tố đối với bị cáo Châu T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét về nhân thân, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thì nhận thấy:

[3.1] Methamphetamine (Ma túy đá) là một dạng ma túy tổng hợp, là chất gây nghiện nguy hiểm, bởi nó có tác hại rất lớn đến trí tuệ, sức khỏe, tính mạng của con người, nó làm cho người sử dụng không thể kiểm soát được hành vi của bản thân và có thể có những hành vi xâm phạm đến tài sản, sức khỏe, tính mạng của người khác, gây mất trật tự an ở địa phương. Việc mua bán, trao đổi, tàng trữ, sản xuất, vận chuyển trái phép chất ma túy đều bị Nhà nước nghiêm cấm.

[3.2] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi sai trái của bản thân và tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình, xã hội. Là T niên là người chồng người cha, đáng lẽ, bị cáo phải ra sức lao động để nuôi sống bản thân, gia đình, trở thành công dân có ích cho xã hội. Nhưng bị cáo lại sử dụng ma túy và để có tiền mua ma túy sử dụng bị cáo lấy vàng của con gái đem cầm, bán. Cần có môi trường nghiêm khắc và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian cai nghiện cũng như sửa đổi bản thân, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung.

[3.3] Xét bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự và hiện bị cáo đang có con nhỏ cần được chăm sóc nuôi dưỡng. Vợ bị cáo hiện đã bỏ địa phương đi, con của bị cáo đang do bà T (mẹ ruột của bị cáo) trực tiếp nuôi dưỡng, tuy nhiên bà T không có công việc cũng như nguồn thu nhập để đảm bảo việc nuôi dưỡng cháu. Do đó Hội đồng xét xử thống nhất quan điểm Viện kiểm sát áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm quay về gia đình, đi làm chăm lo nuôi dưỡng con nhỏ.

[3.4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có tài sản, không nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: 01 phong bì được niêm phong (vụ số: 161/KLGT-PC09 (MT) ngày 14/7/2021) có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Phú, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng Khoa và Lê Minh Hùng; 01 đoạn băng keo màu đen; 01 tấm giấy có keo dán một đoạn băng keo màu đen (đã qua sử dụng).

Xét, đây là những tang vật có liên quan đến tội phạm, vật cấm tàng trữ, lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lưu Châu T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Lưu Châu T 01 năm 06 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 03/8/2021.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

01 phong bì được niêm phong (vụ số: 161/KLGT-PC09 (MT) ngày 14/7/2021) có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Phú, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng Khoa và Lê Minh Hùng; 01 đoạn băng keo màu đen; 01 tấm giấy có keo dán một đoạn băng keo màu đen (đã qua sử dụng).

Tất cả những vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/11/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

Về án phí: Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;
- Nhà Tạm giữ Công an huyện Châu Phú;
- Trại tạm giam tỉnh An Giang;
- Thi hành án DS huyện Châu Phú;
- Bộ phận THAHS Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Người bị hại, liên quan (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cẩm Hương